

Số: 10 /NQ-HĐHV

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt mức học phí và các khoản thu khác năm học 2025-2026;
2026-2027 đối với hệ đào tạo Đại học và Sau đại học**

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 501/QĐ-TTg ngày 03/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Quản lý giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 2938/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hội đồng trường Học viện Quản lý giáo dục nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-HĐHV ngày 30/12/2020 của Hội đồng trường Học viện Quản lý giáo dục về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Quản lý giáo dục;

Căn cứ Biên bản họp ngày 25/7/2025 Hội đồng trường Học viện Quản lý giáo dục nhiệm kỳ 2020-2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phê duyệt mức học phí và các khoản thu khác năm học 2025-2026; 2026-2027 đối với hệ đào tạo Đại học và Sau đại học (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc Học viện chỉ đạo, tổ chức triển khai các nhiệm vụ nêu tại Điều 1 đảm bảo hiệu quả, phù hợp quy định của Nhà nước và của Học viện.

Điều 3. Hội đồng Học viện, Giám đốc Học viện; các đơn vị, tổ chức đoàn thể, học viên, sinh viên thuộc Học viện và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Học viện (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT, HĐHV.

**TM. HỘI ĐỒNG HỌC VIỆN
CHỦ TỊCH**



PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hằng

PHỤ LỤC
Mức học phí và các khoản thu khác năm học 2025-2026; 2026-2027
đối với hệ đào tạo Đại học và Sau đại học

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **10** /NQ-HĐHV ngày 25/7/2025)

I. Mức học phí đối với hệ đào tạo đại học và sau đại học năm học 2025-2026 và năm học 2026-2027 (không áp dụng với học kỳ phụ) như sau:

1. Hệ đào tạo đại học

1.1 Học phí tính theo năm học

ĐVT: VNĐ/tháng

Khối, ngành	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027 (dự kiến)
Khối ngành I (Quản lý giáo dục, Giáo dục học, Kinh tế giáo dục)	1.590.000	1.790.000
Khối ngành III (Quản trị văn phòng)	1.590.000	1.790.000
Khối ngành V (Công nghệ thông tin)	1.850.000	2.090.000
Khối ngành VII (Ngôn Ngữ Anh, Tâm lý học giáo dục, Kinh tế)	1.690.000	1.910.000

1.2. Học phí quy đổi ra theo tín chỉ

ĐVT: VNĐ/tín chỉ

Khối, ngành	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027 (dự kiến)
Khối ngành I (Quản lý giáo dục, Giáo dục học, Kinh tế giáo dục)	460.000	520.000
Khối ngành III (Quản trị văn phòng)	460.000	520.000
Khối ngành V (Công nghệ thông tin)	540.000	610.000
Khối ngành VII (Ngôn Ngữ Anh, Tâm lý học giáo dục, Kinh tế)	480.000	540.000

2. Hệ đào tạo sau đại học

Đào tạo Thạc sĩ:

ĐVT: VNĐ/năm học

Khối, ngành	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027 (dự kiến)
Khối ngành I (Quản lý giáo dục; Quản trị trường phổ thông)	23.850.000	26.850.000
Khối ngành V (Công nghệ thông tin)	27.750.000	31.350.000
Khối ngành VII (Tâm lý học lâm sàng)	25.350.000	28.650.000

Đào tạo Tiến sĩ:

ĐVT: VNĐ/năm học

Khối, ngành	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027 (dự kiến)
Khối ngành I (Quản lý giáo dục)	39.750.000	44.750.000

II. Các khoản thu khác với hệ đào tạo Sau đại học năm học 2025-2026; 2026-2027

1. Hệ đào tạo Thạc sĩ:

1.1. Lệ phí nộp hồ sơ: 60.000đ/ứng viên

1.2. Lệ phí thi: 120.000đ/môn

1.3. Học phí bổ sung kiến thức dự thi Cao học:

ĐVT: VNĐ/tín chỉ

Khối, ngành	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027 (dự kiến)
Khối ngành I (Quản lý giáo dục; Quản trị trường phổ thông)	460.000	520.000
Khối ngành V (Công nghệ thông tin)	540.000	610.000
Khối ngành VII (Tâm lý học lâm sàng)	480.000	540.000

1.4. Học phí học lại các môn trình độ Thạc sĩ

Khối, ngành	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027 (dự kiến)
Khối ngành I (Quản lý giáo dục; Quản trị trường phổ thông)	690.000	780.000

Khối ngành V (Công nghệ thông tin)	810.000	915.000
Khối ngành VII (Tâm lý học lâm sàng)	720.000	810.000

1.5. Kinh phí kéo dài thời gian học tập (tính theo năm tài chính):

ĐVT: VNĐ/tháng

Khối, ngành	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027 (dự kiến)
Khối ngành I (Quản lý giáo dục; Quản trị trường phổ thông)	995.000	1.120.000
Khối ngành V (Công nghệ thông tin)	1.155.000	1.305.000
Khối ngành VII (Tâm lý học lâm sàng)	1.055.000	1.195.000

1.6. Tiền hướng dẫn ôn tập:

Môn Tiếng Anh: 2.200.000đ/môn

Môn Cơ bản: 1.700.000đ/môn

Môn chủ chốt: 1.700.000đ/môn

Trong trường hợp đặc biệt, Học viện sẽ xác định mức thu theo nguyên tắc lấy thu bù chi

1. Hệ đào tạo Tiến sĩ:

1.1. Lệ phí nộp hồ sơ: 60.000đ/ứng viên

1.2. Lệ phí xét tuyển: 200.000đ/ứng viên

1.3. Học phí bổ sung kiến thức trình độ đào tạo Tiến sĩ:

ĐVT: VNĐ/tín chỉ

Khối, ngành	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027 (dự kiến)
Khối ngành I (Quản lý giáo dục)	795.000	895.000

1.4. Kinh phí kéo dài thời gian học tập (tính theo năm tài chính):

ĐVT: VNĐ/tháng

Khối, ngành	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027 (dự kiến)
Khối ngành I (Quản lý giáo dục)	1.655.000	1.865.000